

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua thuốc bổ sung phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh
của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định Quý 2 năm 2018

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Xét đề nghị của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 1475/TTr-BV ngày 17/5/2018 và đề nghị của Sở Y tế tại Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 112/BC-SYT ngày 28/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua thuốc bổ sung phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định Quý 2 năm 2018; cụ thể như sau:

1. Phần công việc đã thực hiện: Lập danh mục, lựa chọn quy cách kỹ thuật, giá kế hoạch; tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán; tổ chức thẩm định và trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định và Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư/ Bên mời thầu: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định.

3. Đơn vị ký kết và thực hiện hợp đồng mua sắm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định

4. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:



S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu		Nguồn vốn	Hình thức/ Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
		Bảng số (1.000 đồng)	Bảng chữ					
1	Thuốc generic (Gồm 11 mặt hàng - Phụ lục 1 kèm theo)	550.101,5	Năm trăm năm mươi triệu, một trăm lẻ một ngàn, năm trăm đồng	Bao gồm nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ BHYT, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện	Chỉ định thầu rút gọn/ Thương thảo hợp đồng	Từ tháng 6 năm 2018	Hợp đồng trọn gói theo từng mặt hàng thuốc (từng phần độc lập của gói thầu)	Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến hết Quý 2 năm 2018
2	Thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (Gồm 03 mặt hàng - Phụ lục 2 kèm theo)	442.104,1	Bốn trăm bốn mươi hai triệu, một trăm lẻ bốn ngàn, một trăm đồng					
Tổng giá trị 02 gói thầu: 992.205.600 đồng (Bảng chữ: Chín trăm chín mươi hai triệu, hai trăm lẻ năm ngàn, sáu trăm đồng)								

Lý do chỉ định thầu: Theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 4, Điều 79 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Khoản 6, Điều 35 của Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

Điều 2. Giao Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định tổ chức thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP, K15



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 1:



Gói thầu số 1: THUỐC GENERIC

(Kèm theo Quyết định số: 188/QĐ-UBND ngày 01 / 6 /2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

TT	Mã số đầu thầu	Tên hoạt chất	Nồng độ, lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT) (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Nhóm 1: + Thuốc sản xuất trên dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn EU-GMP hoặc PIC/s-GMP tại cơ sở sản xuất thuộc nước tham gia ICH và Australia; + Thuốc sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn WHO-GMP do Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận và được cơ quan quản lý quốc gia có thẩm quyền cấp phép lưu hành tại nước tham gia ICH hoặc Australia							
1	G1.1	Diazepam	5mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên Viên nén Uống	Viên	4.500	647	2.911.500
II.	Nhóm 2: Thuốc sản xuất trên dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn EU-GMP hoặc PIC/s-GMP nhưng không thuộc nước tham gia ICH và Australia							
2	G2.1	Pegfilgrastim	6mg/0.6ml	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn thuốc 0,6ml Dung dịch tiêm Tiêm	Bơm tiêm	20	4.990.000	99.800.000
3	G2.2	Hyoscin butylbromid	20mg/ml	Hộp 10 ống x 1ml Dung dịch tiêm Tiêm	Ống	3.000	6.200	18.600.000
III	Nhóm 3: Thuốc sản xuất trên dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận							
4	G3.1	Acid tranexamic	250mg/5ml	Hộp 20 ống x 5ml Dung dịch tiêm Tiêm	Ống	4.000	3.600	14.400.000

TT	Mã số đầu thầu	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng			Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT) (đồng)	Thành tiền (đồng)
5	G3.2	Dung dịch lọc thận bicarbonat hoặc acetat	Can 10 lít chứa: Natri clorid 305g; Natri bicarbonat 660g	Can 10 lít	Dung dịch dùng cho thẩm phân	Dung dịch thẩm phân	Can	2.000	145.488	290.976.000
6	G3.3	Morphin HCl	10mg/1ml	Ống 1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	2.500	4.500	11.250.000
7	G3.4	Phytomenadion (vitamin K1)	10mg/ml	Ống 1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	2.000	1.890	3.780.000
8	G3.5	Tenofovir (TDF)	300mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên nén bao phim	Uống	Viên	10.000	2.379	23.790.000
III. Nhóm 5: Thuốc không đáp ứng tiêu chí các nhóm 1,2,3 và 4										
9	G5.1	Dobutamin	250mg	Hộp 5 ống x 5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	1.000	44.100	44.100.000
10	G5.2	Misoprostol	200mcg		Viên nén bao phim	Uống	Viên	10.000	3.600	36.000.000
11	G5.3	Phenobarbital Sodium	100mg/ml	Hộp 5 vỉ x 10 ống	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	400	11.235	4.494.000
Danh mục này gồm có: 11 mặt hàng								Tổng giá trị:		550.101.500

* Ghi chú: Giá mua thuốc đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, thuế VAT và các chi phí khác có liên quan đến tận kho thuốc của khoa Dược - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định



Phụ lục 2:

Gói thầu số 2/2018 THUỐC BIỆT DƯỢC GỐC HOẶC TƯƠNG TƯƠNG ĐIỀU TRỊ

(Kèm theo Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

TT	Mã số đầu thầu	Tên thuốc (tên thương mại)		Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng			Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT) (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	BD1	Adalat LA Tab 30mg 30's	Hoặc tương đương điều trị	Nifedipin	30mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên phóng thích kéo dài	Uống	Viên	20.000	9.454	189.080.000
2	BD2	Navelbine 30mg	Hoặc tương đương điều trị	Vinorelbine ditartrate	30mg	Hộp 1 vỉ x 1 viên	Viên nang mềm	Uống	Viên	100	2.246.091	224.609.100
3	BD3	Nolvadex-D Tab 20mg 30's	Hoặc tương đương điều trị	Tamoxifen	20mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên nén bao phim	Uống	Viên	5.000	5.683	28.415.000
Danh mục này gồm có: 03 mặt hàng										Tổng giá trị:		442.104.100

* Ghi chú: Giá mua thuốc đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, thuế VAT và các chi phí khác có liên quan đến tận kho thuốc của khoa Dược - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định

